

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Ông Đường Ngọc Đại

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Huy Đ, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Ngọc G (đã chết) và bà Lê Thị T; Có vợ là Mai Thị H đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 cụ thể: Tại quyết định số: 14/2016/QĐ-TA ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Huy Đ thời hạn 24 tháng. Đ chấp hành xong ra khỏi trung tâm cai nghiện ngày 03/5/2018.

Hoạt động bản thân: Tại bản án số: 183/HSST ngày 30/11/2001 của TAND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, xử phạt Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Đ chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/9/2002. Trong thời gian thử thách, ngày 17/10/2002 Đ có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại bản án số: 06/HSST ngày 16/01/2003 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, xử

phạt Đ 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000đồng. Tổng hợp 12 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 183/HSST ngày 30/11/2001, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/10/2002. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 19/7/2005. Chấp hành xong các khoản phí ngày 16/8/2010. Đối với khoản tiền bồi thường, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1980, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Lâm Lan A, sinh năm 1975, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, Bùi Huy Đ đang ở nhà mẹ đẻ tại tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của bạn nghiện là Nguyễn Văn C hỏi mua ma túy với giá 500.000đồng để sử dụng. Đ đồng ý, cả hai hẹn nhau đến khu vực nghĩa trang thuộc phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Đ đi bộ đến chỗ hẹn thì thấy C đang đứng đợi. Tại đây, Đ bán cho C 01 túi ma túy, C cầm túi ma túy sau đó đưa cho Đ số tiền 500.000đồng. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán thì bị tổ công tác Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho C, Đ khai nhận ngày 02/01/2019 đã mua của người đàn ông không quen biết với giá 300.000đồng tại phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, đến nay cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ đề nghị xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, ở tổ dân phố K, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc là người mua ma túy của Đ để sử dụng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, quá trình làm việc tại cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở C đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành xác minh tại địa phương là địa chỉ ban đầu của Nguyễn Văn C đã khai nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như nêu trên. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ đề nghị xử lý sau.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Văn C 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. C khai nhận đó là ma túy đá vừa mua của Đ mà có; Thu giữ của Bùi Huy Đ số tiền 500.000đồng, Đ khai đó là tiền bán ma túy cho C mà có; Thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ, Đ khai nhận dùng làm công cụ liên lạc bán trái phép chất ma túy với C; Thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen dùng làm công cụ liên lạc mua ma túy của Đ.

Tại bản kết luận giám định số: 61/KLGĐ ngày 07/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0336g (Không phải không ba ba sáu gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ), hoàn lại A1= 0,0000g”*.

Tại Cáo trạng số: 30/CT - VKSPY ngày 08 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Bùi Huy Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Huy Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đ từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 01 năm 2019.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,0000g mẫu trả A1; Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Huy Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2019, tại khu vực tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang Bùi Huy Đ có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,0336g cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, ở tổ dân phố K, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị bắt quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đ như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Do đó, bản cáo trạng số: 30/CT - VKSPY ngày 08 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Bùi Huy Đ về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Bùi Huy Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có 01 tiền sự cụ thể: Tại quyết định số: 14/2016/QĐ-TA ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Huy Đ thời hạn 24 tháng. Đ chấp hành xong ra khỏi trung tâm cai nghiện ngày 03/5/2018. Ngoài ra, về hoạt động bản thân: Tại Bản án số: 183/HSST ngày 30/11/2001 của TAND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, xử phạt Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Trộm cắp tài. Đ chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/9/2002. Trong thời gian thử thách, ngày 17/10/2002 Đ có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại bản án số: 06/HSST ngày 16/01/2003 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, xử phạt Đ 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000đồng. Tổng hợp 12 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 183/HSST ngày 30/11/2001, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là 19/10/2002. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 19/7/2005. Chấp hành xong các khoản phí ngày 16/8/2010. Đối với khoản tiền bồi thường, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000*

đồng...”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Mẫu trả A1 = 0,0000 gam và toàn bộ bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã cũ thu giữ của Đ, Đ khai nhận dùng làm công cụ liên lạc bán trái phép chất ma túy với C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của C dùng làm công cụ liên lạc mua ma túy của Đ, cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ, là số tiền Đ bán ma túy cho C mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

Đối với người đàn ông Đ khai mua ma túy vào ngày 02/01/2019 tại phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai tịch người đàn ông trên. Đối với Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 ở tổ dân phố K, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc là người mua ma túy của Đ để sử dụng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, quá trình làm việc tại cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở C đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương là địa chỉ ban đầu của C đã khai nhưng không có ai có nhân thân lai lịch như nêu trên. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Huy Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Huy Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Huy Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 01 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 0,0000g mẫu trả A1; Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Huy Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đường Ngọc Đ Nguyễn Xuân Thịnh

Nguyễn Thị Trang Nhung

